TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 231/2019/QĐST-HNGĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 13 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81,Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 334/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Trần Thị T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 11, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Khu C, thôn 9, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng và anh Trần Văn L; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Khu C, thôn 9, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:Chị Trần Thị Thvà anh Trần Văn Lkết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 26 tháng 01 năm 2005là hôn nhân hợp pháp. Chị Trần Thị Tvà anh Trần Văn L thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung:Chị Trần Thị Tvà anh Trần Văn L có hai con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2005 và Trần Thị Phương T, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2009. Hai bên thỏa thuận chị Trần Thị T trực tiếp nuôi hai con chungcho đến khimỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận của chị Trần Thị Tvà anh Trần Văn L là hoàn toàn tự

nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của conchung nên chấp nhận.Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Trần Thị T và anh Trần Văn L thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Trần Văn L có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận phân chia, nếu không xong sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị T nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là tự nguyện nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Trần Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị T trực tiếp nuôi hai con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2005 và Trần Thị Phương T, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2009cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị T và anh Trần Văn L tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Trần Văn L tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, nếu không xong sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị T nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002509 ngày 03tháng 5năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân h. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2005 ngày 26/01/2005);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà